

Số: 858 /CT-TTHT  
V/v trả lời chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2017

Kính gửi: Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam  
(Đ/c: Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội)  
MST: 010105616

Cục thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 1831/2016/CV-PC ngày 20/09/2016 của Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex) hỏi về việc nhận chuyển nhượng vốn từ nhà thầu nước ngoài, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ khoản 4 Điều 13 Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Séc về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản quy định về thuế đối với lợi tức từ chuyển nhượng tài sản như sau:

*"4. Lợi tức do đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ việc chuyển nhượng các cổ phần hay quyền lợi tương tự khác của một công ty mà tài sản của công ty đó bao gồm toàn bộ hay chủ yếu bất động sản nằm tại Nước ký kết kia, có thể bị đánh thuế tại Nước kia."*

- Căn cứ khoản 4 Điều 27 Thông tư số 205/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản giữa Việt Nam với các nước và vùng lãnh thổ có liên hệ thi hành tại Việt Nam, quy định về xác định nghĩa vụ thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng tài sản:

*"4. Nghĩa vụ thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn của các nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, trong một tín thác hoặc một hợp danh mà giá trị bất động sản chiếm tỷ lệ chủ yếu trong tổng số vốn của doanh nghiệp"*

*Trong phần lớn các Hiệp định giữa Việt Nam với các nước đều có quy định theo đó, Việt Nam có quyền thu thuế thu nhập trong trường hợp bên nước ngoài chuyển nhượng vốn trong các doanh nghiệp, các tín thác hoặc các hợp danh là đối tượng cư trú của Việt Nam mà giá trị bất động sản chiếm tỷ lệ chủ yếu trong tổng số tài sản của doanh nghiệp."*

- Căn cứ tiết d khoản 8 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT:

*"8. Các dịch vụ tài chính, ngân hàng, kinh doanh chứng khoán sau đây:*

*...*

*d) Chuyển nhượng vốn bao gồm việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn đã đầu tư vào tổ chức kinh tế khác (không phân biệt có thành lập hay không thành lập pháp nhân mới), chuyển nhượng chứng khoán, chuyển nhượng quyền góp vốn và các hình thức chuyển nhượng vốn khác theo quy định của pháp luật, kể cả trường hợp bán doanh nghiệp cho doanh nghiệp khác để sản xuất kinh doanh và*



doanh nghiệp mua kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bán theo quy định của pháp luật.”

- Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp.

+ Tại khoản 2 Điều 2 quy định về người nộp thuế.

+ Tại tiết a khoản 3 Điều 6 quy định về xác định thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng vốn.

- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN quy định:

+ Tại khoản 2 Điều 2 Chương I quy định về người nộp thuế:

“2. Tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính. Các tổ chức này nếu có hoạt động chuyển nhượng vốn thì thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Điều 14 Chương IV Thông tư này.”

+ Tại khoản 1 Điều 11 Chương II quy định về thuế suất thuế TNDN:

“1. Kể từ ngày 01/01/2014, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22%, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này và các trường hợp được áp dụng thuế suất ưu đãi.

...  
Kể từ ngày 01/01/2016, trường hợp thuộc diện áp dụng thuế suất 22% chuyển sang áp dụng thuế suất 20%.”

+ Tại tiết a khoản 2 Điều 14 Chương IV quy định về thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn:

“a) Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn được xác định:

$$\text{Thu nhập tính thuế} = \text{Giá chuyển nhượng} - \text{Giá mua của phần vốn chuyển nhượng} - \text{Chi phí chuyển nhượng}$$

Trong đó:

- Giá chuyển nhượng được xác định là tổng giá trị thực tế mà bên chuyển nhượng thu được theo hợp đồng chuyển nhượng.

...  
Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng không quy định giá thanh toán hoặc cơ quan thuế có cơ sở để xác định giá thanh toán không phù hợp theo giá thị trường, cơ quan thuế có quyền kiểm tra và ấn định giá chuyển nhượng. Doanh nghiệp có chuyển nhượng một phần vốn góp trong doanh nghiệp mà giá chuyển nhượng đối với phần vốn góp này không phù hợp theo giá thị trường thì cơ quan thuế được ấn định lại toàn bộ giá trị của doanh nghiệp tại thời điểm chuyển nhượng để xác định lại giá chuyển nhượng tương ứng với tỷ lệ phần vốn góp chuyển nhượng.

Căn cứ ấn định giá chuyển nhượng dựa vào tài liệu điều tra của cơ quan thuế hoặc căn cứ giá chuyển nhượng vốn của các trường hợp khác ở cùng thời gian, cùng tổ chức kinh tế hoặc các hợp đồng chuyển nhượng tương tự tại thời điểm chuyển nhượng. Trường hợp việc ấn định giá chuyển nhượng của cơ quan thuế không phù hợp thì được căn cứ theo giá thẩm định của các tổ chức định giá chuyên nghiệp có thẩm quyền xác định giá chuyển nhượng tại thời điểm chuyển nhượng theo đúng quy định.



Doanh nghiệp có hoạt động chuyển nhượng vốn cho tổ chức, cá nhân thì phần giá trị vốn chuyển nhượng theo hợp đồng chuyển nhượng có giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Trường hợp việc chuyển nhượng vốn không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ quan thuế có quyền ấn định giá chuyển nhượng.

- Giá mua của phần vốn chuyển nhượng được xác định đối với từng trường hợp như sau:

....

- Chi phí chuyển nhượng là các khoản chi thực tế liên quan trực tiếp đến việc chuyển nhượng, có chứng từ, hóa đơn hợp pháp.

....

Chi phí chuyển nhượng bao gồm: chi phí để làm các thủ tục pháp lý cần thiết cho việc chuyển nhượng; các khoản phí và lệ phí phải nộp khi làm thủ tục chuyển nhượng; các chi phí giao dịch, đàm phán, ký kết hợp đồng chuyển nhượng và các chi phí khác có chứng từ chứng minh.”

+ Tại tiết c khoản 2 Điều 14 Chương IV quy định về khai nộp thuế chuyển nhượng vốn:

“c) Đối với tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam mà tổ chức này không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp (gọi chung là nhà thầu nước ngoài) có hoạt động chuyển nhượng vốn thì thực hiện kê khai, nộp thuế như sau:

Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn có trách nhiệm xác định, kê khai, khấu trừ và nộp thay tổ chức nước ngoài số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng vốn cũng là tổ chức nước ngoài không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp thì doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam nơi các tổ chức nước ngoài đầu tư vốn có trách nhiệm kê khai và nộp thay số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp từ hoạt động chuyển nhượng vốn của tổ chức nước ngoài.

Việc kê khai thuế, nộp thuế được thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý thuế”.

- Căn cứ Điều 8 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ hai điểm a Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“+ Nếu là phần vốn do mua lại thì giá mua là giá trị vốn tại thời điểm mua. Giá mua được xác định căn cứ vào hợp đồng mua lại phần vốn góp, chứng từ thanh toán.

Trường hợp doanh nghiệp đủ điều kiện hạch toán kế toán bằng đồng ngoại tệ và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về chế độ kế toán có chuyển nhượng vốn góp bằng ngoại tệ thì giá chuyển nhượng và giá mua của phần vốn chuyển nhượng được xác định bằng đồng ngoại tệ; Trường hợp doanh nghiệp hạch toán kế toán bằng đồng Việt Nam có chuyển nhượng vốn góp bằng ngoại tệ thì giá chuyển

*nhượng phải được xác định bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản tại thời điểm chuyển nhượng”.*

*- Căn cứ Điều 7 Mục 1 Chương II Thông tư số 95/2016/TT- BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính (có hiệu lực kể từ ngày 12/08/2016) hướng dẫn về đăng ký thuế quy định về hồ sơ đăng ký thuế:*

*“Đối với người nộp thuế là tổ chức, cá nhân khấu trừ nộp thay quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 2 Thông tư này, hồ sơ đăng ký thuế gồm:*

*- Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 04.1-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư này;*

*- Bảng kê các nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế thông qua Bên Việt Nam mẫu số 04.1-ĐK-TCT-BK (đối với trường hợp Bên Việt Nam nộp thay thuế nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài).*

*- Bản sao hợp đồng hợp tác kinh doanh (đối với trường hợp tổ chức nộp thay cho cá nhân hợp đồng, hợp tác kinh doanh). ”*

*- Căn cứ khoản 2, tiết b khoản 7 Điều 16 sửa đổi Điều 12 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định sửa đổi Điều 12 Thông tư số 156/2013/TT-BTC về khai thuế TNDN như sau:*

*“ 2. Khai thuế thu nhập doanh nghiệp là khai theo từng lần phát sinh, khai quyết toán năm hoặc khai quyết toán thuế đến thời điểm có quyết định về việc doanh nghiệp thực hiện chia; hợp nhất; sáp nhập; chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; giải thể; chấm dứt hoạt động.*

*.....*

*- Khai thuế thu nhập doanh nghiệp theo từng lần phát sinh áp dụng đối với tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam (gọi chung là nhà thầu nước ngoài) mà tổ chức này không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp có thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn.*

*...*

*7. Khai thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyển nhượng vốn*

*....*

*b) Tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam (gọi chung là nhà thầu nước ngoài) mà tổ chức này không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp có thì khai thuế thu nhập doanh nghiệp theo từng lần phát sinh.*

*Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn có trách nhiệm xác định, kê khai, khấu trừ và nộp thay tổ chức nước ngoài số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng vốn cũng là tổ chức nước ngoài không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp thì doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam nơi các tổ chức nước ngoài đầu tư vốn có trách nhiệm kê khai và nộp thay số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp từ hoạt động chuyển nhượng vốn của tổ chức nước ngoài.*

*Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế là ngày thứ 10 (mười) kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền chuẩn y việc chuyển nhượng vốn, hoặc ngày thứ 10 (mười) kể từ ngày các bên thỏa thuận chuyển nhượng vốn tại hợp đồng chuyển nhượng vốn đối với trường hợp không phải chuẩn y việc chuyển nhượng vốn.*

*Hồ sơ khai thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn:*



- Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp về chuyển nhượng vốn (theo Mẫu số 05/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC);

- Bản chụp hợp đồng chuyển nhượng. Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng bằng tiếng nước ngoài phải dịch ra tiếng Việt các nội dung chủ yếu: Bên chuyển nhượng; bên nhận chuyển nhượng; thời gian chuyển nhượng; nội dung chuyển nhượng; quyền và nghĩa vụ của từng bên; giá trị của hợp đồng; thời hạn, phương thức, đồng tiền thanh toán.

- Bản chụp quyết định chuẩn y việc chuyển nhượng vốn của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Bản chụp chứng nhận vốn góp;

- Chứng từ gốc của các khoản chi phí.

Trường hợp cần bổ sung hồ sơ; cơ quan thuế phải thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn trong ngày nhận hồ sơ đối với trường hợp trực tiếp nhận hồ sơ; trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp nhận qua đường bưu chính hoặc thông qua giao dịch điện tử.

2. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế: tại cơ quan thuế nơi doanh nghiệp của tổ chức, cá nhân nước ngoài chuyển nhượng vốn đăng ký nộp thuế."

- Căn cứ công văn số 6057/TCT-CS ngày 27/12/2016 của Tổng cục Thuế hướng dẫn về chính sách thuế.

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án: 3214142584 chứng nhận đăng ký thay đổi lần 3 ngày 31/03/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp (bản photocopy):

"Công ty TNHH Hapras góp 1.378.673 USD... chiếm 100% tổng vốn đầu tư bằng tiền mặt).

- Căn cứ Hợp đồng chuyển nhượng vốn số 292/2016/HĐCNV-ĐT ngày 15/09/2016 về việc chuyển nhượng vốn góp của Công ty TNHH Hapras tại Công ty TNHH Thủy tinh pha lê Bohemia Hà Nội giữa Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex) và Công ty TNHH Hapras (bản photocopy).

- Căn cứ theo nội dung công văn số 1831/2016/CV-PC ngày 20/09/2016 của Vinaconex - Bên nhận chuyển nhượng vốn trình bày: "Công ty TNHH Hapras - Bên chuyển nhượng vốn là tổ chức nước ngoài không phải là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam".

Căn cứ theo quy định trên, trường hợp Công ty TNHH Hapras là đối tượng cư trú tại Cộng hòa Séc (Nhà thầu nước ngoài - bên chuyển nhượng) ký Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp vào Công ty TNHH Thủy tinh Pha lê Bohemia (bên có vốn bị chuyển nhượng - là Công ty có trụ sở, bất động sản nằm tại Việt Nam) với Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex - bên nhận chuyển nhượng vốn) thì việc kê khai, nộp thuế GTGT, TNDN từ hoạt động chuyển nhượng vốn của Công ty TNHH Hapras được thực hiện như sau:

1. Đối tượng chịu thuế đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn:

Thu nhập của Công ty TNHH Hapras thu được từ hoạt động chuyển nhượng vốn trên phải chịu thuế theo thỏa thuận tại khoản 4 Điều 13 Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Séc; và hướng dẫn tại khoản 4 Điều 27 Mục 8 Thông tư số 205/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Tài chính.

2. Trách nhiệm kê khai nộp thuế:

Vinaconex (bên nhận chuyển nhượng vốn) phải thực hiện đăng ký, kê khai, nộp thuế thay Công ty TNHH Hapras đối với thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn theo quy định tại tiết c khoản 2 Điều 14 Chương IV Thông tư số 78/2014/TT-BTC, việc đăng ký mã số thuế nộp thay được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 7 Mục 1 Chương II Thông tư số 95/2016/TT-BTC; hồ sơ khai thuế TNDN nhà thầu thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2, tiết b khoản 7 Điều 16 Thông tư số 151/2014/TT-BTC nêu trên.

3. Xác định số thuế GTGT, TNDN phải nộp:

- Thuế GTGT: Hoạt động chuyển nhượng vốn thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại tiết d khoản 8 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

- Thuế TNDN: Vinaconex thực hiện xác định thuế TNDN phải nộp của Công ty TNHH Hapras theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 11 chương II và tiết a khoản 2 Điều 14 Chương IV Thông tư số 78/2014/TT-BTC, Điều 8 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời đề Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam được biết và thực hiện. ✓

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng KT6;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6;3)

